

Số: 156 /KH-UBND Thanh Hóa, ngày 17 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII

Thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XVIII; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XVIII; đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về phát triển du lịch; phấn đấu đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, đồng bộ, hiện đại, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trọng điểm du lịch của cả nước.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định sản phẩm và thời gian hoàn thành của từng nhiệm vụ cho sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương trong việc thực hiện mục tiêu phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện thắng lợi Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.

II. NHIỆM VỤ

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch du lịch nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của tỉnh về du lịch

- Lập Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (thuê tư vấn nước ngoài thực hiện lập Quy hoạch): Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thanh Hóa trong giai đoạn trước; xác định những yếu tố ảnh hưởng, các nguồn lực phục vụ

cho sự phát triển du lịch Thanh Hoá; luận chứng, xác lập các nội dung, phương án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Lập Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Voi, huyện Thạch Thành: Đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển du lịch; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch, phương án phát triển Khu du lịch Thác Voi.

- Điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu du lịch biển Hải Hoà (huyện Tĩnh Gia): Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch Khu du lịch biển Hải Hòa giai đoạn trước; phân tích, đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển du lịch; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch, phương án phát triển Khu du lịch Hải Hòa trong thời gian tới.

- Lập Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Hiêu (huyện Bá Thước): Đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển du lịch; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch, phương án phát triển Khu du lịch thác Hiêu.

- Lập Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Mơ (thác Muôn), huyện Bá Thước: Đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển du lịch; luận chứng, xác lập nội dung quy hoạch, phương án phát triển Khu du lịch thác Mơ.

- Lập Quy hoạch phân khu Khu du lịch Động Từ Thước (huyện Nga Sơn): Đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển du lịch; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch, phương án phát triển Khu du lịch Động Từ Thước.

- Lập Quy hoạch phân khu Khu du lịch hang Co Phường, huyện Quan Hóa: Đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển du lịch; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch, phương án phát triển Khu du lịch hang Co Phường.

- Lập Quy hoạch khu vực hai bên tuyến đường ven biển, đoạn từ Đại lộ Nam Sông Mã (thị xã Sầm Sơn) đến đầu cầu Ghép (huyện Quảng Xương).

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch tại các khu, điểm du lịch; xác định những yếu tố ảnh hưởng, các nguồn lực phục vụ cho sự phát triển du lịch Thanh Hoá; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch mới, điều chỉnh quy hoạch các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

2. Xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch

2.1. Tập trung khai thác thế mạnh các nhóm tài nguyên du lịch

- Đầu tư, tôn tạo nhà thờ họ Vương, làng Phúc Lộc, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hoá (Chi bộ Phúc Lộc): Đầu tư phục dựng nhà chính, hậu cung, cổng sân khu di tích Nhà thờ họ Vương.

- Đầu tư, tôn tạo nhà ông Lê Oanh Kiều - xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn (Chi bộ Hàm Hạ): Đầu tư tu bổ tổng thể khu di tích.

- Đầu tư, tôn tạo nhà ông Lê Văn Sỹ - xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân (Chi bộ Yên Trường): Đầu tư phù điêu, tượng đài, nhà truyền thống, khuôn viên.

- Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử văn hóa: Căn cứ chống Pháp Ba Đình: Tu bổ Khu căn cứ núi Thúc; tôn tạo, phục hồi đình Mỹ Khê, đình Mẫu Thượng, đồn Thượng Thọ.

- Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử cách mạng - Chiến khu Ngọc Trạo: Đầu tư tôn tạo không gian cảnh quan Hang Treo (nơi ra đời Đội du kích Ngọc Trạo với 21 đội viên, tiền thân của lực lượng vũ trang Thanh Hóa); cảnh quan Đồi Ma Dầu (căn cứ hiểm yếu của chiến khu); mô hình trận chiến đấu đầu tiên giữa đội du kích với thực dân pháp ngày 19/10/1941...

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Lam Kinh: Đầu tư các hạng mục: 04 tòa Thái Miếu, Tả vu và Hữu Vu, Trụ sở Ban quản lý, đền bà Hàng Dầu.

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia đặc biệt Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc: Đầu tư tượng đài Bà Triệu, Khu công viên Bà Triệu, Khu du lịch sinh thái núi Gai và núi Tùng, cầu vượt đường sắt và đường bộ.

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng miếu Gia Miêu -Triệu Tường (giai đoạn 2): Đầu tư 17 hạng mục như: Đình Gia Miêu; xây 03 cầu gạch ở cổng Nam, Đông, Tây; Công Quán, Nhà Kho, Miếu Thờ, Trại lính, tường thành nội và ngoại.

- Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu Phủ từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc: Đầu tư 21 hạng mục công trình như: Nhà đón tiếp, quảng bá lễ hội, nhà bia, Phủ Từ, cổng Phủ Từ...

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu : Đầu tư tôn tạo cảnh quan Núi Nưa, đền Nưa, Am Tiên.

- Làng văn hóa Xứ Thanh: Đầu tư xây dựng các nhà sàn truyền thống của các dân tộc; trung tâm văn hóa; mô hình di sản, danh lam thắng cảnh độc đáo; khu dịch vụ; Trung tâm đón tiếp, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh...

- Dự án bảo tồn, tôn tạo Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc: Gia cố đoạn thành bị hư hỏng, tu bổ bảo tồn nguyên trạng cổng thành, phục hồi phần hào nước chạy xung quanh, khai quật khảo cổ các công trình kiến trúc trong thành, tôn tạo hệ thống sân vườn nội bộ.

2.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch thiết yếu

- Dự án cơ sở hạ tầng du lịch Sầm Sơn: Nâng cấp, cải tạo đường Hồ Xuân Hương (cải tạo, nâng cấp 3.528m đường cũ thành đường phố chính đô thị thứ yếu, bề rộng mặt đường xe chạy: 22,5m); dự án Khuôn viên bãi biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn (đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn với quy mô 319. 860m²); dự án cải tạo nâng, cấp đường Nguyễn Du (tổng chiều dài: 3,4 km, cấp công trình: Cấp III); dự án đường Trần Nhân Tông từ điểm cuối giai đoạn 1 Đại lộ Nam sông Mã đến đường Nguyễn Du (đường đô thị, chiều rộng nền đường 15m, chiều dài khoảng 3 km)...

- Dự án đường bộ ven biển qua tỉnh Thanh Hóa (Ưu tiên triển khai tiểu dự án 4: đoạn từ Sầm Sơn đến Quảng Xương, chiều dài 18,6 km, quy mô đường cấp III đồng bằng).

- Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 530 đến thác Ma Hao và bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh: Đầu tư nâng cấp, cải tạo

tuyến giao thông từ Tỉnh lộ 530 đến thác Ma Hao, vào bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh với tổng chiều dài 9.540m, bao gồm 01 tuyến chính (tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B) và 01 tuyến nhánh (tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi).

- Dự án đầu tư đường từ Quốc lộ 1A đến Khu du lịch biển Hải Hoà, Tỉnh Gia: Đầu tư đường bê tông nhựa, chiều dài khoảng 2,8 km, chiều rộng mặt nền đường từ 15m đến 20,5m.

- Dự án đầu tư đường từ quốc lộ 1A đến Khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hoá: Nâng cấp, cải tạo 7.869m đường cũ thành đường phố chính đô thị thứ yếu theo TCXDVN 104:2007.

- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Thành Nhà Hồ: Đầu tư đường từ ngã ba Kim Tân vào Thành Nhà Hồ; các tuyến đường nội bộ trong khu du lịch; khu nhà đón tiếp và giới thiệu du lịch, bãi đỗ xe...

- Nâng cấp tỉnh lộ 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi Khu di tích lịch sử Lam Kinh: Đầu tư xây dựng tuyến đường cũ đạt quy mô đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005, chiều dài 6.773m.

- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh: Đầu tư xây dựng tuyến đường 520 đến Quốc lộ 45 vào Khu du lịch sinh thái Bến En (quy mô đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005, chiều dài 5.329m); tuyến đường giao thông kết nối Khu du lịch Bến En với tuyến cao tốc Hà Nội - Thanh Hóa, Cảng hàng không Thọ Xuân - Khu Kinh tế Nghi Sơn, Khu di tích lịch sử danh lam thắng cảnh Am Tiên; khu bãi đỗ xe, nhà đón tiếp và giới thiệu du lịch, bảo tàng; ...

- Dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch (hệ thống xử lý rác, nước thải, hệ thống điện, nước, trung tâm/ nhà đón tiếp khách, bãi đỗ xe...) tại các khu du lịch trọng điểm: Sầm Sơn, Thành Nhà Hồ, Hàm Rồng, Nghi Sơn, Suối cá Cẩm Lương, Động Từ Thức, Động Bo Cúng, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông...

- Dự án đầu tư cơ sở tầng kỹ thuật tuyến du lịch sông Mã, gồm: đường kết nối các điểm đến du lịch, bến cảng, cầu tàu, nạo vét khơi thông luồng lạch, nhà chờ, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn giao thông.

- Dự án cơ sở hạ tầng du lịch đảo Mê: Đầu tư, cải tạo đường nội bộ và đường dạo trong khu du lịch, bến đỗ tàu, thuyền du lịch, khu nhà đón tiếp, giới thiệu du lịch, nhà vệ sinh phục vụ khách du lịch, chòi nghỉ chân cho khách du lịch; cấp điện, cấp nước theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Đảo Mê, Khu kinh tế Nghi Sơn theo hướng kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội.

- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch làng nghề: Xây dựng đường giao thông đến làng nghề, đường nội bộ, khu đón tiếp, nhà trưng bày sản phẩm - quy trình sản xuất, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, hệ thống xử lý rác, nước thải, hệ thống điện, nước...

3. Phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự, thân thiện, mang đậm bản sắc văn hoá xứ Thanh

3.1. Phát triển sản phẩm du lịch

3.1.1. Phát triển sản phẩm du lịch biển đảo

- Xây dựng và triển khai Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”: Khảo sát, nghiên cứu xây dựng đề án và phát triển các dự án nhằm phát huy tối đa thế mạnh về du lịch kết hợp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tại các khu vực biển, đảo của tỉnh.

- Xây dựng, triển khai Đề án “Giải pháp phát triển du lịch Sầm Sơn”: Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng đề án và triển khai các dự án nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch Sầm Sơn.

- Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển khu du lịch biển Hải Hòa: Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng đề án và triển khai các dự án nhằm bố trí, sắp xếp, tổ chức và quản lý, phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển khu du lịch biển Hải Tiến: Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng đề án và triển khai các dự án nhằm bố trí, sắp xếp, tổ chức và quản lý, phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển tuyến du lịch đường biển - đảo Mê: Xây dựng đề án và triển khai các dự án hạ tầng, thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm khai thác, phát triển tuyến du lịch đường biển - đảo Mê.

- Tổ chức các dịch vụ trên biển: Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức kinh doanh các loại hình dịch vụ: thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay, khám phá đại dương; các khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh.

3.1.2. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa

- Xây dựng và triển khai Đề án Lựa chọn, đề xuất phương án tổ chức lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch.

- Xây dựng và triển khai Đề án khôi phục các hoạt động Lễ tế Nam Giao - Thành Nhà Hồ, định kỳ tổ chức phục vụ nhân dân và khách du lịch.

- Xây dựng và triển khai Đề án khai thác, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền Bà Triệu nhằm đầu tư hạ tầng, các dịch vụ, phát triển nhân lực du lịch phục vụ khách du lịch.

- Rà soát, đánh giá, xây dựng hệ thống bảng giới thiệu về di tích, danh thắng tại khu du lịch trọng điểm của tỉnh.

3.1.3. Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề

- Xây dựng và triển khai các đề án phát triển du lịch cộng đồng: Nghiên cứu, xây dựng đề án, các dự án ưu tiên đầu tư về hạ tầng, cải tạo, nâng cấp môi trường, cơ sở vật chất phục vụ khách ăn, nghỉ; khôi phục các nghề thủ công truyền thống; bảo tồn, phục dựng các loại hình văn hóa nghệ thuật, lễ hội truyền thống; hỗ trợ các hộ gia đình kinh phí trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ khách và trang bị kiến thức cho các hộ gia đình kinh doanh loại hình du lịch homestay tại: Làng Năng Cát (xã Trí Nang, huyện Lang Chánh); làng Lương Ngọc (xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy); Làng Chài đảo Nghi Sơn (huyện Tĩnh

Gia); huyện Bá Thước, Quan Hóa, Như Thanh, Vĩnh Lộc, huyện Thọ Xuân, Thường Xuân, Như Xuân, Quan Sơn...

- Đầu tư, triển khai các điểm du lịch làng nghề: Triển khai các dự án thành phần theo quy hoạch làng nghề đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 nhằm khai thác, phát huy các làng nghề phục vụ khách du lịch

- Hỗ trợ sản xuất hàng lưu niệm đặc trưng của tỉnh phục vụ khách du lịch: Tổ chức thiết kế và hỗ trợ các làng nghề, doanh nghiệp sản xuất hàng lưu niệm đặc trưng của tỉnh phục vụ khách du lịch.

3.1.4. Phát triển các sản phẩm du lịch khác

- Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ xây dựng khu bán hàng lưu niệm, đặc sản của địa phương tại các khu du lịch trọng điểm.

- Tổ chức và đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ quốc gia và quốc tế về du lịch nhằm quảng bá và thu hút khách du lịch đến với Thanh Hóa.

- Thu hút, kêu gọi, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào một số loại hình du lịch thể thao giải trí, dịch vụ vui chơi giải trí truyền thống và hiện đại tại các khu du lịch trọng điểm...

- Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển du lịch thành phố Thanh Hóa đến 2025, tầm nhìn 2030.

- Thu hút các nhà đầu tư tổ chức các dịch vụ du lịch trên sông: bơi thuyền Kayak, Cano...

- Hỗ trợ tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ du lịch trên sông Mã: Câu lạc bộ biểu diễn ca trù, hò sông Mã, múa đèn Đông Anh... nhằm phục vụ tuyến du lịch trên sông Mã.

- Tổ chức các lễ hội truyền thống trên sông nhằm thu hút khách du lịch.

- Lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận Đô thị du lịch quốc gia, khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia: Tiến hành điều tra, khảo sát thực tế, thu thập thông tin về các khu, điểm du lịch trọng điểm để lập hồ sơ báo cáo đánh giá thực trạng, tiềm năng, phân loại xếp hạng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đô thị du lịch quốc gia, khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia.

- Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu, điểm, tuyến du lịch địa phương: Tiến hành điều tra, khảo sát thực tế, thu thập thông tin về các khu, điểm du lịch để lập hồ sơ báo cáo đánh giá thực trạng, tiềm năng, phân loại xếp hạng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt công nhận khu, điểm, tuyến du lịch địa phương.

- Hỗ trợ lập hồ sơ đề nghị công nhận tuyến du lịch quốc gia: Tiến hành điều tra, khảo sát thực tế, thu thập thông tin về các tuyến du lịch để lập hồ sơ báo cáo đánh giá thực trạng, tiềm năng, phân loại xếp hạng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt công nhận tuyến du lịch quốc gia.

3.1.5. Các dự án đầu tư kinh doanh du lịch: Kêu gọi, khuyến khích nhằm thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm.

3.2. Cải thiện môi trường du lịch

- Tổ chức các lớp nâng cao nhận thức cho cộng đồng về du lịch bền vững, bảo vệ môi trường du lịch: Bồi dưỡng kiến thức về du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm và nguyên tắc ứng xử trong hoạt động du lịch nhằm tránh những tổn hại đến môi trường.

- Hỗ trợ triển khai dự án xây dựng các khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn tại các khu, điểm du lịch trong tuyến du lịch trọng điểm: Xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại các khu: Thành Nhà Hồ (2 khu), Lam Kinh (2 khu); Sầm Sơn (2 khu); Hải Tiến (2 khu); Hải Hòa (2 khu); Bến En (3 khu); Hàm Rồng (4 khu); Cẩm Lương (2 khu); Thác Ma Hao - bản Năng Cát (4 khu); huyện Vĩnh Lộc (05 khu); Động Từ Thức (2 khu); Pù Luông (7 khu); Cửa Đạt - Xuân Liên (3 khu); Đền Lê (1 khu); Đền Đồng Cổ (1 khu); Đền Bà Triệu (2 khu); Thác Voi (1 khu), Núi Nưa - Am Tiên (2 khu); huyện Quan Sơn, huyện Thường Xuân, huyện Như Xuân, huyện Quan Hóa (5 khu/huyện); Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (1 khu); Làng nghề Chè lam Phú Quảng (1 khu); Làng nghề chiếu Nga Sơn (1 khu); Làng nghề bánh gai Tứ Trụ - Thọ Xuân (1 khu); Làng nghề mây tre đan Hoằng Hóa (1 khu); các di tích, danh thắng khác...

- Đầu tư máy sàng lọc rác trên cát tại các khu du lịch biển trên địa bàn Thị xã Sầm Sơn; huyện: Quảng Xương, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia nhằm đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch

4.1. Truyền truyền, quảng bá du lịch

- Xây dựng và triển khai Đề án truyền thông du lịch Thanh Hóa: Điều tra, khảo sát, đánh giá thị trường và sản phẩm du lịch phục vụ xây dựng và triển khai các dự án thành phần của Đề án truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, quảng bá du lịch Thanh Hóa.

- Nghiên cứu thị trường khách du lịch, xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch điện tử, ấn phẩm du lịch; lắp đặt các quầy thông tin du lịch tại các khu du lịch trọng điểm, Cửa khẩu quốc tế Na Mèo, nhà ga, Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Dự án lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề: Rà soát, thống kê số lượng, đánh giá tình trạng hệ thống biển chỉ dẫn đến đô thị du lịch, các khu, điểm du lịch, các làng nghề du lịch, các khu mua sắm... nhằm xây dựng và triển khai Dự án đầu tư hệ thống biển chỉ dẫn phục vụ phát triển du lịch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án "Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa: Khảo sát, điều tra, đánh giá thực trạng du lịch Thanh Hóa, xác định sản phẩm cốt lõi, phân khúc thị trường, xây dựng chiến dịch quảng bá, tuyên truyền nhằm xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch: triển khai Kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Lồng ghép hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch cho các cấp, các ngành, cơ

quan tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng dân cư trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.

4.2. Xúc tiến thị trường du lịch

- Xây dựng và triển khai kế hoạch liên kết với các tỉnh/ thành phố có đường bay với Thanh Hóa; các tỉnh, thành phố kết nghĩa, liên kết nhằm kết nối mở tuyến du lịch, phối hợp thực hiện các chương trình hợp tác phát triển du lịch và thu hút khách du lịch.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch liên kết phát triển du lịch với các tỉnh Bắc Trung Bộ: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình để kết nối tour, tuyến du lịch, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Hòa Phố (Lào), thành phố Seongnam (Hàn Quốc) nhằm đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch, tiến tới tổ chức Văn phòng Đầu tư - Thương mại - Du lịch - Lao động của tỉnh Thanh Hóa tại Lào, Hàn Quốc

- Xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến du lịch tại nước ngoài: Tổ chức hoạt động “Những ngày văn hóa Thanh Hoá”, tham gia các sự kiện, hội chợ quốc tế tại địa phương có quan hệ ngoại giao và là thị trường du lịch trọng điểm; tham gia các diễn đàn, hội thảo về du lịch của các tổ chức TPO, PATA; phối hợp với doanh nghiệp du lịch xúc tiến thị trường quốc tế.

- Tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch: Tổ chức đăng cai và tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài nước; hội thảo, các chương trình xúc tiến đầu tư, liên kết phát triển du lịch; tổ chức các đoàn famtrip, presstrip nhằm quảng bá và thu hút khách du lịch.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kết nối, xúc tiến du lịch hàng năm nhằm quảng bá và thu hút khách du lịch.

- Hỗ trợ xây dựng thông tin chi tiết về sản phẩm, dịch vụ du lịch xây dựng bộ ấn phẩm và đĩa DVD giới thiệu về sản phẩm du lịch, các dịch vụ, tour, tuyến du lịch của Thanh Hóa.

- Khảo sát, xây dựng tuyến, điểm du lịch mới và tổ chức công bố nhằm giới thiệu, quảng bá, thu hút khách du lịch.

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

5.1. Nâng cao chất lượng lao động du lịch

- Tổ chức lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ quản lý du lịch cho các cán bộ công chức quản lý nhà nước về du lịch và cán bộ quản lý tại các khu, điểm du lịch.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực du lịch và kiến thức thuyết minh cho thuyết minh viên các khu điểm du lịch. Trang bị những kiến thức cơ bản về du lịch, cách làm du lịch, những nội dung cơ bản về du lịch cộng đồng, cách giao tiếp ứng xử với khách du lịch cho cộng đồng dân cư. Nâng cao hiểu biết và nhận thức về phát triển du lịch; phát huy vai trò du lịch cộng đồng, tạo sự hấp dẫn

đối với khách du lịch. Bồi dưỡng về du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm cho cộng đồng làm du lịch.

- Xây dựng và triển khai phương án tuyển chọn, bố trí thuyết minh viên tại các khu điểm du lịch trọng điểm, di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cộng đồng tham gia kinh doanh du lịch: Trang bị những kiến thức cơ bản về du lịch, du lịch cộng đồng, cách giao tiếp ứng xử với khách du lịch cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, kỹ năng nghề về buồng, bàn, bar, lễ tân, hướng dẫn cho lao động trong các doanh nghiệp du lịch.

- Tổ chức các cuộc thi nghề du lịch: buồng, bàn, bar, lễ tân, bếp, thuyết minh, hướng dẫn nhằm nâng cao kỹ năng nghề cho lao động trong ngành du lịch.

- Tổ chức xét tặng và tôn vinh các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực, xuất sắc trong kinh doanh du lịch (02 năm/ lần).

5.2. Nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch

- Xây dựng và triển khai đề án đào tạo ngoại ngữ cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa: Khảo sát, đánh giá thực trạng lao động có trình độ ngoại ngữ và sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động du lịch; đề xuất nội dung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lao động ngành du lịch.

- Xây dựng và triển khai đề án đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho ngành du lịch Thanh Hóa: Khảo sát, đánh giá thực trạng về trình độ, năng lực của cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp du lịch; đề xuất nội dung đào tạo nâng cao trình độ quản lý.

- Xây dựng và triển khai đề án đào tạo kỹ năng nghề cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa: Khảo sát, đánh giá thực trạng trình độ, kỹ năng nghề đối tượng lao động trong các doanh nghiệp du lịch; đề xuất nội dung đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề.

- Hỗ trợ các trường có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch trong việc đăng ký tham gia các chương trình đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo viên theo kỹ năng nghề quốc gia, quốc tế cho giảng viên của trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, thành lập trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cung cấp nguồn nhân lực du lịch tại chỗ, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng, có khả năng cạnh tranh và hội nhập.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở

- Xây dựng và triển khai Đề án thành lập Sở Du lịch Thanh Hóa trên cơ sở tách chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kiện toàn, thành lập các đơn vị trực thuộc Sở Du lịch.

- Điều chuyển biên chế cho các Phòng Văn hóa và Thông tin: Điều chuyển 01- 02 biên chế phụ trách du lịch cho các Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc

UBND các địa phương trọng điểm về du lịch: thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, các huyện: Vĩnh Lộc, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Như Thanh, Lang Chánh, Bá Thước, Cẩm Thủy, Quan Hóa, Quan Sơn, Thường Xuân, Nga Sơn, Thạch Thành....

- Quản lý công tác đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh: Rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh, kiên quyết thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án vi phạm quy định.

- Huy động có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch nhằm xây dựng, hoàn thiện và phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm; gắn trách nhiệm cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương trong cải thiện môi trường đầu tư.

- Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch: Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tập trung hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, xử lý việc thực hiện các qui định về chất lượng dịch vụ du lịch: xếp hạng, phân loại cơ sở lưu trú du lịch; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự; niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; chấn chỉnh việc treo biển hiệu không đúng loại hạng được công nhận.

- Xây dựng và triển khai phương án điều tra, thống kê du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: xây dựng phương án, tổ chức tập huấn triển khai phương án, lập phiếu, điều tra, tổng hợp, phân tích, đánh giá... nhằm xây dựng hệ thống số liệu thống kê có độ tin cậy cao; xây dựng chế độ báo cáo thống kê du lịch đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ cho việc dự báo tình hình, kế hoạch phát triển.

- Tổ chức thiết lập, duy trì đường dây nóng tại các khu, điểm du lịch nhằm tiếp nhận, giải đáp thông tin, hỗ trợ khách du lịch.

- Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình, cách thức tổ chức quản lý và phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Khái toán kinh phí thực hiện : 42.008.650 triệu đồng;

2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách trung ương : 622.000 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh : 4.642.150 triệu đồng;
- Ngân sách cấp huyện : 356.700 triệu đồng;
- Nguồn xã hội hoá : 36.387.800 triệu đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch tỉnh Thanh Hoá giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh (nếu có) giữa các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của ngành, địa phương mình phù hợp với điều kiện thực tế; trong đó, nêu rõ các chương trình, dự án, đề án và nội dung công việc được giao chủ trì thực hiện, phân công người phụ trách chỉ đạo từng nội dung công việc và bố trí nhân lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, đảm bảo chất lượng và tiến độ; chủ động thực hiện việc lồng ghép nhiệm vụ phát triển du lịch của ngành, địa phương với Kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh; định kỳ tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án... do cơ quan, đơn vị và địa phương khác chủ trì liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương mình nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, đề án.

- Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất; gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trước ngày 15/12).

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương có liên quan tổ chức thực hiện tốt các nội dung tại Kế hoạch nhằm hoàn thành mục tiêu của Chương trình Phát triển Du lịch giai đoạn 2016 - 2020 đề ra; hướng dẫn, hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đề án, chương trình phát triển du lịch địa phương; có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của các đơn vị, địa phương, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp các nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị của các đơn vị, địa phương; phân tích, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL (b/c);
- TTr Tỉnh uỷ; TTr HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh (để p/h);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên BCĐ PTDL tỉnh;
- Lưu:VT, KTTC (VA25393).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng



PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa
giai đoạn 2016 -2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:156 /KH-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: triệu đồng


Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
	TỔNG KINH PHÍ			3.279.626	9.272.231	11.349.831	10.164.581	7.942.381	42.008.650	622.000	4.642.150	356.700	36.387.800		
I	QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH			1.000	16.000	1.000	5.000	2.000	25.000		25.000				
1	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thanh Hóa	Sở VH TTDL	Sở KHĐT và các đơn vị liên quan		5.000				5.000		5.000			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2018
2	Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Voi, huyện Thạch Thành	UBND H. Thạch Thành	Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan	1.000					1.000		1.000				Quý II/2017
3	Điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu du lịch biển Hải Hoá (Tĩnh Gia).	UBND H. Tĩnh Gia	Sở Xây dựng, Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan			1.000			1.000		1.000				Quý IV/2018
4	Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Hiếu (huyện Bá Thước)	UBND H. Bá Thước	Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan		1.000				1.000		1.000				Quý II/2017
5	Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Mơ (thác Muôn), Bá Thước						1.000		1.000		1.000				Quý IV/2020
6	Quy hoạch phân khu Khu du lịch Động Từ Thúc (huyện Nga Sơn).	UBND H. Nga Sơn	Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan				1.000		1.000		1.000				Quý IV/2019



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
7	Quy hoạch phân khu Khu du lịch hang Co Phường, huyện Quan Hóa.	UBND H. Quan Hóa	Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan				1.000		1.000		1.000			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2019
8	Quy hoạch khu vực hai bên tuyến đường ven biển, đoạn từ Đại lộ Nam Sông Mã (thị xã Sầm Sơn) đến đầu cầu Ghép (huyện Quảng Xương)	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan		10.000						10.000				Quý IV/2017
9	Quy hoạch khu, điểm du lịch mới; điều chỉnh các khu, điểm du lịch khác	Sở VHTTDL, UBND các địa phương liên quan	Sở KHĐT, Sở XD; UBND các huyện, TX, TP và đơn vị liên quan				2.000	2.000	4.000		4.000				2020
II	DỰ ÁN TƯ BỎ, TÔN TẠO DI TÍCH			290.000	500.000	461.000	491.000	331.000	2.073.000	222.000	803.000	70.000	978.000		
1	Đầu tư, tôn tạo nhà thờ họ Vương, làng Phúc Lộc, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hoá (Chi bộ Phúc Lộc)	UBND huyện Thiệu Hóa	Sở VHTTDL và các đơn vị liên quan		10.000				10.000		10.000			QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, của các đơn vị liên quan	Quý IV/2017
2	Đầu tư tôn tạo nhà ông Lê Oanh Kiều - xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn (Chi bộ Hầm Hạ)	UBND huyện Đông Sơn	Sở VHTTDL và các đơn vị liên quan		10.000				10.000		10.000				Quý IV/2017
3	Đầu tư, tôn tạo nhà ông Lê Văn Sỹ - xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân (Chi bộ Yên Trường)	UBND huyện Thọ Xuân	Sở VHTTDL và các đơn vị liên quan		10.000				10.000		10.000				Quý IV/2017
4	Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử văn hóa: Căn cứ chống Pháp Ba Đình	UBND H. Nga Sơn	Sở VHTTDL và các đơn vị liên quan			6.000	6.000	6.000	18.000		18.000				Quý IV/2020

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
5	Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử cách mạng - Chiến khu Ngọc Trạo	UBND Thạch Thành	Sở VH-TDL, các đơn vị liên quan			5.000	5.000	5.000	15.000		15.000			QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2020
6	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị KDTLS Lam Kinh, bao gồm các hạng mục: 04 tòa Thái Miếu, Tả vu và Hữu Vu, Trụ sở BQL, đền bà Hàng Dầu.	Sở VH-TDL	UBND huyện: Ngọc Lặc, Thọ Xuân và các đơn vị liên quan.	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	250.000	50.000	90.000	10.000	100.000		Quý IV/2020
7	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia đặc biệt Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc (Tượng đài Bà Triệu, Khu công viên Bà Triệu, Khu du lịch sinh thái núi Gai và núi Tùng, cầu vượt đường sắt và đường bộ)	Sở VH-TDL	UBND huyện Hậu Lộc và các đơn vị có liên quan	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	250.000	72.000	70.000	10.000	98.000		Quý IV/2020
8	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng miếu Gia Miếu -Triệu Tường (giai đoạn 2), bao gồm 17 hạng mục như: Đình Gia Miếu; Xây 03 cầu gạch ở cổng Nam, Đông, Tây; Cổng Quán, Nhà Kho, Miếu Thổ, Trại lính, tường thành nội và ngoại...	UBND huyện Trung	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan	20.000	30.000	30.000	20.000	20.000	120.000		90.000		30.000		Quý IV/2020
9	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ Từ, trung bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (bao gồm 21 hạng mục như: Nhà đón tiếp, quảng bá lễ hội, nhà bia, Phủ Từ, cổng Phủ Từ...)	Sở VH-TDL	UBND huyện Vĩnh Lộc và các đơn vị có liên quan	50.000	70.000	60.000	60.000	50.000	290.000		120.000	20.000	150.000		Quý IV/2020


Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
10	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh: Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nưa, đền Nưa, Am Tiên)	UBND huyện Triệu Sơn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan	50.000	100.000	100.000	150.000		400.000		100.000	0	300.000	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2019
11	Làng văn hóa Xứ Thanh (Các nhà sản xuất truyền thống của các dân tộc; trung tâm văn hóa; mô hình di sản, danh lam thắng cảnh độc đáo; khu dịch vụ; Trung tâm đón tiếp, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh...)	Sở VH-TTDL	UBND thành phố Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan		100.000	100.000	100.000	100.000	400.000		100.000		300.000		Quý IV/2020
12	Dự án bảo tồn, tôn tạo Thành Nhà Hồ (Gia cố đoạn thành bị hư hỏng; tu bổ bảo tồn nguyên trạng Cổng Thành; phục hồi phần Hào nước chạy xung quanh; khai quật khảo cổ các công trình kiến trúc trong thành; tôn tạo hệ thống sân vườn nội bộ)	Sở VH-TTDL	UBND huyện Vĩnh Lộc và các đơn vị liên quan	70.000	70.000	60.000	50.000	50.000	300.000	100.000	170.000	30.000			Quý IV/2020
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG DU LỊCH			1.135.000	1.200.000	1.809.000	1.535.000	775.000	6.454.000	395.000	3.586.000	224.500	2.248.500		
I	Dự án cơ sở hạ tầng du lịch Sầm Sơn: nâng cấp, cải tạo đường Hồ Xuân Hương và khuôn viên bãi biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, TX SS; các tuyến đường nội bộ (Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Du; dự án đường Trần Nhân Tông từ điểm cuối giai đoạn I Đại lộ Nam sông Mã đến đường Nguyễn Du...)	UBND TX Sầm Sơn	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	1.000.000	500.000	400.000	300.000	300.000	2.500.000	150.000	1.200.000	30.000	1.120.000	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ tỉnh Lộ 530 đến thác Ma Hào và bản Năng Cát, xã Trĩ Nang, huyện Lang Chánh	UBND huyện Lang Chánh	Sở GTVT, các đơn vị liên quan	20.000	10.000	9.000			39.000	5.000	34.000			QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2018
3	Dự án đầu tư đường từ quốc lộ 1A đến Khu du lịch biển Hải Hoà, Tĩnh Gia	UBND huyện Tĩnh Gia	Sở GTVT, các đơn vị liên quan	30.000	30.000	20.000			80.000	40.000	40.000			QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2018
4	Dự án đầu tư đường từ quốc lộ 1A đến Khu di tích Hải Tiên, huyện Hoằng Hóa	UBND huyện Hoằng Hóa	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	20.000	20.000	20.000	15.000		75.000	15.000	20.000	40.000			Quý IV/2019
5	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Thành Nhà Hồ	Sở VHTTDL	Sở GTVT, các đơn vị liên quan		50.000	50.000	50.000	50.000	200.000	50.000	150.000				Quý IV/2020
6	Nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi Khu di tích lịch sử Lam Kinh	UBND huyện Thọ Xuân	Sở GTVT, các đơn vị liên quan	20.000	30.000				50.000	15.000	30.000	5.000			Quý IV/2017




Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
7	Dự án đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Thanh Hóa (Ưu tiên triển khai dự án 4: Đoạn từ Sầm Sơn đến Quảng Xương, chiều dài 18,6 km)	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	15.000	300.000	400.000	400.000	365.000	1.480.000		1.480.000			QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2019
8	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh (Đường 520 đến Quốc lộ 45 vào Khu du lịch sinh thái Bến En; đường giao thông kết nối từ cảng hàng không Thọ Xuân đi KKTNS về khu du lịch Bến En; đường giao thông kết nối từ khu tâm tình Am Tiêm về khu DL Bến En, hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc đến khu DL Bến En...)	UBND H. Như Thanh, Sở GTVT, các nhà đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		200.000	800.000	670.000		1.670.000	40.000	500.000	130.000	1.000.000		
9	Dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch: Hệ thống xử lý rác, nước thải, hệ thống điện, nước, trung tâm/nhà đón tiếp khách, bãi đỗ xe tại các khu du lịch trọng điểm: Sầm Sơn, Thành Nhà Hồ, Hầm Rồng, Nghi Sơn, Suối cá Cẩm Lương, động Từ Thức, Động Bo Cúng, Khu bảo tồn Pù Luông...	UBND các huyện, TX, BQL khu, điểm du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	20.000	20.000	20.000	20.000		80.000	20.000	20.000	13.000	27.000		Quý IV/2020
10	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật tuyến du lịch sông Mã, gồm: đường kết nối các điểm đến du lịch, bến cảng, cầu tàu, nạo vét khơi thông luồng lạch, nhà chờ, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn giao thông.	Sở Giao thông Vận tải; UBND cấp huyện có liên quan; Nhà đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	10.000	20.000	20.000	10.000	10.000	70.000		27.000	1.500	41.500		Quý IV/2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
11	Dự án cơ sở hạ tầng du lịch đảo Mè	UBND huyện Tĩnh Gia	Sở Giao thông Vận tải và các sở, ngành, đơn vị liên quan			50.000	50.000	50.000	150.000	50.000	70.000		30.000	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND tỉnh;	Quý IV/2020
12	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch làng nghề: Đường giao thông đến làng nghề, đường nội bộ, khu đón tiếp, nhà trưng bày sản phẩm - quy trình sản xuất, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, hệ thống xử lý rác, nước thải, hệ thống điện, nước	Sở Công Thương; Nhà đầu tư	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan		20.000	20.000	20.000		60.000	10.000	15.000	5.000	30.000	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	2017-2020
IV	CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH			33.950	61.250	76.150	89.400	92.900	353.650	5.000	109.250	39.000	200.400		
I	Phát triển sản phẩm du lịch biển đảo			10.600	15.800	28.000	41.000	41.500	136.900	2.000	45.500	10.000	79.400		
1.1	Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".	Sở VH-TTDL	Các Sở, ban, địa phương liên quan		2.000	5.000	5.000	5.500	17.500	1.000	8.500	1.000	7.000		QĐ phê duyệt 2017; hoàn thành Quý IV/2020
1.2	Xây dựng và triển khai Đề án "Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch Sầm Sơn".	UBND thị xã Sầm Sơn	Các Sở, ban, địa phương liên quan	600	2.800	5.000	5.000	5.000	18.400	1.000	8.000	3.000	6.400		QĐ phê duyệt 2016; hoàn thành Quý IV/2020
1.3	Xây dựng và triển khai Đề án: Sắp xếp, quản lý, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch tại khu du lịch biển Hải Hòa	UBND huyện Tĩnh Gia	Các Sở, ban, địa phương liên quan		500	3.000	3.000	3.000	9.500		4.500	2.000	3.000		QĐ phê duyệt 2017; hoàn thành Quý IV/2020




Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
1.4	Xây dựng và triển khai Đề án: Sắp xếp, quản lý, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch tại khu du lịch biển Hải Tiến	UBND huyện Hoằng Hóa	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan		500	3.000	3.000	3.000	9.500		4.500	2.000	3.000	QĐ phê duyệt đề án của Chủ tịch UBND tỉnh; KH triển khai dự án thành phần của các đơn vị liên quan	QĐ phê duyệt 2017; hoàn thành Quý IV/2020
1.5	Xây dựng và triển khai đề án phát triển tuyến du lịch đường biển - đảo Mễ	Sở VH TTDL	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan			2.000	15.000	15.000	32.000		20.000	2.000	10.000		QĐ phê duyệt 2018; hoàn thành Quý IV/2020
1.6	Tổ chức các dịch vụ trên biển: Đua thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay, khám phá đại dương; các khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh	Doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	50.000				50.000	Giấy phép hoạt động của cơ quan thẩm quyền	Quý IV/2020
2	Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa			500	5.300	5.500	5.400	5.400	22.100	1.500	10.000	5.600	5.000		
2.1	Xây dựng và triển khai Đề án: lựa chọn, đề xuất phương án tổ chức lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, phục vụ phát triển du lịch	Sở VH TTDL	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	500	2.000	2.000	2.000	2.000	8.500		4.000	2.000	2.500	QĐ phê duyệt đề án của Chủ tịch UBND tỉnh; KH triển khai dự án thành phần của các đơn vị liên quan	QĐ phê duyệt 2016; hoàn thành Quý IV/2020
2.2	Xây dựng và triển khai Đề án: Nghiên cứu khôi phục Lễ tế Nam Giao - Thành Nhà Hồ, định kỳ tổ chức phục vụ nhân dân và khách du lịch	Sở VH TTDL	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		800	500	400	400	2.100	1.500		600			QĐ phê duyệt 2017; hoàn thành Quý IV/2020
2.3	Xây dựng và triển khai Đề án: Khai thác, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền Bà Triệu phục vụ khách du lịch	UBND huyện Hậu Lộc	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		500	1.000	1.000	1.000	3.500		2.000	1.000	500		QĐ phê duyệt 2017; hoàn thành Quý IV/2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
2.4	Kế hoạch Xây dựng hệ thống bảng giới thiệu về di tích, danh thắng tại khu du lịch trọng điểm của tỉnh	Sở VH-TDL	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan		2.000	2.000	2.000	2.000	8.000		4.000	2.000	2.000	Kế hoạch triển khai của Sở VH-TDL	Phê duyệt Kế hoạch 2017; hoàn thành Quý IV/2020
3	Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề.			5.700	11.500	11.500	11.500	10.000	50.200	0	26.000	6.200	18.000		
3.1	Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại: làng Nàng Cát (xã Tri Nang, huyện Lang Chánh); làng Lương Ngọc (xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy); Làng Chài trên đảo Nghi Sơn; huyện Bá Thước, Quan Hóa, Như Thanh, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Sầm Sơn, Thường Xuân, Như Xuân, Quan Sơn...	UBND các huyện liên quan	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	25.000		10.000	5.000	10.000	QĐ phê duyệt đề án của Chủ tịch UBND tỉnh; KH triển khai dự án thành phần của các đơn vị liên quan	Quý IV/2020
3.2	Đầu tư triển khai các điểm du lịch làng nghề đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 25/9/2014.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan.		5.000	5.000	5.000	5.000	20.000		14.000	0	6.000	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư; Báo cáo KTKT của Chủ tịch UBND tỉnh; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị liên quan	Quý IV/2020

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
3.3	Tổ chức thiết kế và hỗ trợ các làng nghề, doanh nghiệp sản xuất hàng lưu niệm đặc trưng của tỉnh phục vụ khách du lịch		Sở VH-TDL; UBND các huyện, TX, TP liên quan	700	1.500	1.500	1.500		5.200		2.000	1.200	2.000	KH triển khai hàng năm của UBND tỉnh; Sản phẩm hàng lưu niệm	Quý IV/2020
4	Phát triển các sản phẩm du lịch khác			17.150	28.650	31.150	31.500	36.000	144.450	1.500	27.750	17.200	98.000		
4.1	Dự án: Hỗ trợ tổ chức khu bán hàng lưu niệm, đặc sản tại các khu du lịch trọng điểm	UBND các huyện, thị	Các sở, ngành liên quan		2.000	2.000	2.000	2.000	8.000		4.000	2.000	2.000	QĐ phê duyệt Phương án của Chủ tịch UBND tỉnh.	Quý IV/2020
4.2	Tổ chức và đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ quốc gia và quốc tế.	Sở VH-TDL	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan		1.000	1.000	1.000	1.000	4.000	500	2.800	200	500	Vấn bản đồng ý chủ trương của UBND tỉnh; Kế hoạch tổ chức	2017-2020
4.3	Thu hút các doanh nghiệp tổ chức một số loại hình du lịch thể thao giải trí, dịch vụ vui chơi giải trí truyền thống và hiện đại tại các khu du lịch trọng điểm...	Các nhà đầu tư	Các sở, ngành liên quan	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	50.000				50.000	GCN đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; dự án hoàn thành	Quý IV/2020
4.4	Xây dựng và triển khai đề án: phát triển du lịch thành phố Thanh Hóa đến 2020, tầm nhìn 2030.	UBND TP Thanh Hoá	Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	500	5.000	10.000	10.000	10.000	35.500		10.500	12.000	13.000	QĐ phê duyệt đề án của Chủ tịch UBND tỉnh; KH triển khai dự án thành phần	QĐ phê duyệt 2016; hoàn thành IV/2020

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
4.5	Tổ chức các dịch vụ du lịch trên sông, như: Dịch vụ bơi thuyền Kayak, Cano...	Các nhà đầu tư	UBND thành phố Thanh Hóa và các đơn vị liên quan	5.000	5.000	5.000	7.000	10.000	32.000				32.000	Giấy phép hoạt động của cơ quan thẩm quyền	Quý IV/2020
4.6	Hỗ trợ thành lập CLB biểu diễn ca trù - hò sông Mã - múa đèn Đông Anh phục vụ tuyển du lịch trên sông.	Sở VH TTDL	UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	150	150	150			450		450			Kế hoạch triển khai của Sở VH TTDL	Quý IV/2018
4.7	Tổ chức các lễ hội truyền thống trên sông nhằm thu hút khách du lịch: Bơi chải, đua thuyền...	Các huyện, thị xã, TP	Sở VH TTDL, các đơn vị có liên quan.	500	500	500	500	500	2.500		1.000	1.000	500	Kế hoạch tổ chức của UBND các huyện, thị xã, TP	Quý IV/2020
4.8	Lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận Đồ thị du lịch quốc gia, khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia	Sở VH TTDL, các địa phương, các khu, điểm du lịch	UBND các huyện, thị; BQL các khu, điểm du lịch		4.000				4.000	1.000	3.000			Quyết định của Thủ tướng CP	Quý IV/2018
4.9	Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu, điểm, tuyến du lịch địa phương			1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000		3.000	2.000		Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2020
4.10	Hỗ trợ lập hồ sơ đề nghị công nhận tuyến du lịch quốc gia	Sở VH TTDL				1.500		1.500	3.000		3.000			Quyết định của Thủ tướng CP	Quý IV/2020
V	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH DU LỊCH			1.800.000	7.450.000	8.960.000	8.000.000	6.700.000	32.910.000				32.910.000		




Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
1	Dự án sân Golf và khu biệt thự cao cấp FLC (Giai đoạn 2)	Tập đoàn FLC	Các sở, ngành, địa phương liên quan	1.000.000	2.000.000	2.000.000			5.000.000				5.000.000	GCN đầu tư, dự án hoàn thành	Quý IV/2018
2	Dự án Quảng trường biển, phố đi bộ tại thị xã Sầm Sơn	CTCP XD FAROS	Các sở, ngành, địa phương liên quan		500.000	500.000	500.000	500.000	2.000.000				2.000.000		Quý IV/2020
3	Khu du lịch sinh thái Sông Đơ, thị xã Sầm Sơn	CTCP ĐT và XD HUD 4	Các sở, ngành, địa phương liên quan		200.000	200.000	200.000	200.000	800.000				800.000		Quý IV/2020
4	Khu du lịch sinh thái Cửa Trường Lệ, Thị xã Sầm Sơn	Tổng Công ty Đông Á	Các sở, ngành, địa phương liên quan		200.000	200.000	200.000	200.000	800.000				800.000		Quý IV/2020
5	Dự án Khu vườn đảo hoang và hoài niệm núi Trường Lệ	CTCP Hoàng Long	Các sở, ngành, địa phương liên quan		200.000	100.000	100.000	100.000	500.000				500.000		Quý IV/2020
6	Dự án khu đô thị du lịch sinh thái Tân Dân, xã Tân Dân, huyện Tĩnh Gia	Công ty CP Tập đoàn T&T	Các sở, ngành, địa phương liên quan	100.000	200.000	300.000	100.000	100.000	800.000				800.000		Quý IV/2020
7	Dự án khu du lịch sinh thái Đảo Mè	Công ty CP Phúc Hoàng Nghiêu	Các sở, ngành, địa phương liên quan		50.000	200.000	200.000	50.000	500.000				500.000		Quý IV/2020
8	Dự án khu resort Sao Mai - Thanh Hóa, huyện Thọ Xuân	Cty CPĐTXD Sao Mai An Giang	Các sở, ngành, địa phương liên quan		100.000	200.000	200.000	50.000	550.000				550.000		Quý IV/2020

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chịu trách nhiệm	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
9	Các dự án đầu tư khách sạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	2.500.000				2.500.000	GCN đầu tư; dự án hoàn thành	Quý IV/2020
10	Các dự án đầu tư vào khu du lịch ven biển huyện Quảng Xương (Quảng Lưu, Quảng Thái)	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan			1.000.000	1.000.000	1.000.000	3.000.000				3.000.000		Quý IV/2020
11	Các dự án đầu tư vào Khu du lịch Thành Nhà Hồ	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan				200.000	200.000	400.000				400.000		Quý IV/2020
12	Các dự án đầu tư vào Khu du lịch Lam Kinh	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan			300.000	300.000	300.000	900.000				900.000		Quý IV/2020
13	Các dự án đầu tư vào khu du lịch Lịch sử Văn hóa Hàm Rồng	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan			1.000.000	1.000.000	1.000.000	3.000.000				3.000.000		Quý IV/2020
14	Các dự án đầu tư vào khu du lịch Bến En	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan		3.000.000	1.960.000	3.000.000	2.000.000	9.960.000				9.960.000		Quý IV/2020
15	Thu hút dự án đầu tư dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch (vận chuyển khách, nhà hàng đạt tiêu chuẩn, trung tâm mua sắm, khu vui chơi giải trí...)	Các doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương liên quan	200.000	500.000	500.000	500.000	500.000	2.200.000				2.200.000		2016-2020
VI	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG DU LỊCH			3.600	7.800	7.500	7.500	6.300	32.700		13.400	12.500	6.800		

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
1	Tổ chức các lớp nâng cao nhận thức cho cộng đồng về du lịch bền vững, bảo vệ môi trường du lịch	Sở VH-TTDL	UBND các huyện, TX, TP liên quan	300	300	300	300	300	1.500		1.500			Kế hoạch tổ chức của Sở VH-TTDL	2016-2020
2	Đầu tư máy sàng lọc rác trên cát tại các khu du lịch biển	UBND: TX Sầm Sơn, UBND các huyện: Quảng Xương, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia	Các sở, ngành liên quan		3.000	3.000	3.000	3.000	12.000		2.400	6.000	3.600	Quyết định hỗ trợ đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh	2017-2020
3	Hỗ trợ triển khai dự án: xây dựng các khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn tại các khu, điểm du lịch trọng điểm: Thành nhà Hồ (2 khu), Lam Kinh (2 khu); Sầm Sơn (2 khu); Hải Tiến (2 khu); Hải Hòa (2 khu); Bến En (3 khu); Hầm Rồng (4 khu); Cẩm Lương (2 khu); Thác Ma Hào (4 khu); huyện Vĩnh Lộc (05 khu); động Từ Thúc (2 khu); Pù Luông (7 khu); Cửa Đạt - Xuân Liên (3 khu); đền Lê (1 khu); đền Đồng Cổ (1 khu); đền Bà Triệu (2 khu); Thác Voi (1 khu); Núi Nưa - Am Tiến (2 khu); huyện Thường Xuân, Như Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn (5 khu/huyện); Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (1 khu); Làng nghề Chè lam Phù Quảng (1 khu); chiếu Nga Sơn (1 khu); Làng nghề bán gai Tứ Trụ - Thọ Xuân (1 khu); mây tre đan Hoằng Hóa (1 khu); các di tích, danh thắng khác...	UBND các huyện, thị, BQL khu, điểm DL	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan	3.300	4.500	4.200	4.200	3.000	19.200		9.500	6.500	3.200	QB phê duyệt Báo cáo KTKT dự án của Chủ tịch UBND cấp huyện; Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng của các đơn vị có liên quan	2016-2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
VII	QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN DU LỊCH			10.276	23.131	21.631	21.631	21.631	98.300	0	71.000	5.700	21.600		
I	Tuyên truyền quảng bá			5.476	14.631	14.631	14.631	14.631	64.000	0	46.500	5.000	12.500		
1.1	Xây dựng và triển khai thực hiện đề án truyền thông Du lịch Thanh Hóa	Sở VH TTDL, Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở VH TTDL, Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch	2.745	6.000	6.000	6.000	6.000	26.745		21.245		5.500	QĐ phê duyệt đề án của Chủ tịch UBND tỉnh; KH triển khai dự án thành phần của các đơn vị liên quan	2016-2020
1.2	Nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu, ấn phẩm du lịch điện tử; Lắp đặt các quầy thông tin du lịch tại các khu du lịch trọng điểm; tại cửa khẩu quốc tế Na Mèo, nhà ga, cảng hàng không Thọ Xuân.		Hiệp hội Du lịch, các sở ngành, địa phương liên quan		1.500	1.500	1.500	1.500	6.000		5.000		1.000	Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh; BC tổng hợp của các đơn vị liên quan	2017-2020
1.3	Dự án lắp đặt, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề		Sở GTVT, các UBND huyện, thị xã, thành phố	800	1.000	1.000	1.000	1.000	4.800		4.800			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2016-2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
1.4	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án: "Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa"	Sở VH TTDL, Trung tâm XTĐTMTD L	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	800	5.000	5.000	5.000	5.000	20.800		9.800	5.000	6.000	QĐ phê duyệt đề án của Chủ tịch UBND tỉnh, KH triển khai dự án thành phần của các đơn vị liên quan	QĐ phê duyệt năm 2016; triển khai 2017-2020
1.5	Triển khai Kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan truyền thông	1.131	1.131	1.131	1.131	1.131	5.655		5.655			Kế hoạch triển khai hàng năm của Sở Thông tin - Truyền thông	2016-2020
2	Xúc tiến thị trường du lịch			4.800	8.500	7.000	7.000	7.000	34.300	0	24.500	700	9.100		
2.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch liên kết với các tỉnh/thành có điều kiện kết nối mở tuyến du lịch đến Thanh Hóa và các tỉnh/thành đã và dự kiến mở đường bay; các tỉnh, thành phố kết nghĩa.	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	500	1.000	1.000	1.000	1.000	4.500		4.500			Kế hoạch của UBND tỉnh	2016-2020
2.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch liên kết các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình để nối tuyến du lịch, tuyên truyền xúc tiến du lịch	Sở VH TTDL	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch	500	500	500	500	500	2.500		2.500			Kế hoạch của Sở VH TTDL	2016-2020

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
2.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp với tỉnh Hủa Phăn (Lào), thành phố Seongnam (Hàn Quốc) đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch, tiến tới tổ chức văn phòng đầu tư - thương mại - du lịch - lao động của tỉnh TH tại Lào, Hàn Quốc	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch; Sở VHHTDL, Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		500	500	500	500	2.000		1.500		500	Biên bản hợp tác; Kế hoạch của UBND tỉnh	2017-2020
2.4	Xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến nước ngoài: Tổ chức hoạt động "Những ngày văn hóa Thanh Hoá", tham gia các sự kiện, hội chợ quốc tế tại địa phương có quan hệ ngoại giao và là thị trường du lịch trọng điểm; tham gia các diễn đàn, hội thảo về du lịch của các tổ chức TPO, PATA; Phối hợp với doanh nghiệp du lịch (FLC sầm sơn...) xúc tiến thị trường quốc tế (Trung Quốc, Châu Âu)	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch; Sở VHHTDL, Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		2.000	2.000	2.000	2.000	8.000		5.000		3.000	Kế hoạch của UBND tỉnh; Văn bản của UBND tỉnh thống nhất Kế hoạch triển khai của các đơn vị liên quan (tùy tính chất, quy mô sự kiện)	2017-2020
2.5	Tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch: xúc tiến thị trường, xúc tiến đầu tư, liên kết, famtrip, presstrip, hội thảo, đăng cai du lịch	Sở VHHTDL; Trung tâm XTĐT&MDL	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	10.000		6.000		4.000	Văn bản của UBND tỉnh thống nhất Kế hoạch triển khai của VHHTDL và TTXTĐT&MDL	2016-2020
2.6	Hỗ trợ Hiệp hội Du lịch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kết nối, xúc tiến du lịch... hàng năm	Hiệp hội du lịch	Sở VHHTDL, Trung tâm XTĐT&MDL	300	300	300	300	300	1.500		1.500			Văn bản của UBND tỉnh thống nhất Kế hoạch triển khai của Hiệp hội du lịch	2016-2020

Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
2.7	Khảo sát, xây dựng thông tin chi tiết về hệ thống sản phẩm, dịch vụ, lộ trình tour, tuyến du lịch trọng điểm của tỉnh (ấn phẩm và đĩa DVD)	Hiệp hội du lịch	Sở VH TTDL, Trung tâm XTĐT TM&DL	1.000	1.500				2.500		1.500		1.000	Văn bản của UBND tỉnh thống nhất Kế hoạch triển khai của Hiệp hội du lịch	2016-2017
2.8	Công bố tuyến, điểm du lịch mới	Sở VH TTDL	UBND các huyện, thị, thành phố; BQL các khu, điểm du lịch	500	700	700	700	700	3.300		2.000	700	600	Văn bản của UBND tỉnh thống nhất Kế hoạch triển khai của Sở VH TTDL	2016-2020
VII I	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH			5.800	11.800	12.800	12.800	12.800	56.000		28.500	5.000	22.500		
I	Nâng cao chất lượng lao động du lịch			4.800	6.300	6.300	6.300	6.300	30.000		15.500	5.000	9.500		
1.1	Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên sâu theo từng chuyên đề từ quản lý đến kinh doanh, xúc tiến, giao tiếp... cho công chức nhà nước, cán bộ quản lý du lịch tại địa phương, các khu, điểm du lịch.	Sở VH TTDL		500	500	500	500	500	2.500		2.000		500	Kế hoạch triển khai của Sở VH TTDL	2016-2020
1.2	Tổ chức lớp thuyết minh viên du lịch, 03 lớp bồi dưỡng du lịch cộng đồng, các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội cho cộng đồng làm du lịch.	Sở VH TTDL	UBND các huyện, thị, Thành phố; BQL các khu, điểm du lịch	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500		4.000	2.000	1.500		2016-2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
1.3	Thực hiện phương án tuyển chọn, bố trí thuyết minh viên tại các khu điểm du lịch trọng điểm, di tích văn hóa	Sở Nội vụ			1.500	1.500	1.500	1.500	6.000		4.000	2.000		QĐ của Chủ tịch UBND tỉnh	2017-2020
1.4	Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cộng đồng tham gia kinh doanh du lịch.	Sở VH-TT-DL	UBND các huyện, thị, Thành phố; BQL các khu, điểm du lịch	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000		2.000	1.000	2.000	Kế hoạch triển khai của Sở VH-TT-DL	2016-2020
1.5	Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản cho lao động trong các doanh nghiệp du lịch.	Hiệp hội du lịch	UBND các huyện, thị, Thành phố; BQL các khu, điểm du lịch	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000		1.000		4.000	Kế hoạch triển khai của HHDL	2016-2020
1.6	Tổ chức các cuộc thi nghề cho nhân viên các doanh nghiệp du lịch.	Sở VH-TT-DL	Hiệp hội Du lịch	800		800		800	2.400		1.500		900	Kế hoạch triển khai của Sở VH-TT-DL	2016, 2018, 2020
1.7	Xét tặng giải thưởng du lịch cho các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực, xuất sắc trong kinh doanh du lịch (2 năm/lần)	Sở VH-TT-DL	Hiệp hội Du lịch		800		800		1.600		1.000		600	Kế hoạch triển khai của HHDL	2017, 2019
2	Nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch			1.000	5.500	6.500	6.500	6.500	26.000	0	13.000	0	13.000		
2.1	Xây dựng và triển khai đề án đào tạo ngoại ngữ cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa	Trường Đại học VH-TT-DL	Các Sở, ban, ngành, địa phương, Hiệp hội Du lịch	500	1.500	1.500	1.500	1.500	6.500		3.000		3.500	QĐ phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, KH triển khai dự án thành phần	QĐ phê duyệt ĐA năm 2017; triển khai 2018-2020
2.2	Xây dựng và triển khai đề án đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho ngành du lịch Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Các Sở, ban, ngành, địa phương, Hiệp hội Du lịch	500	1.500	1.500	1.500	1.500	6.500		3.000		3.500		QĐ phê duyệt 2016; triển khai 2017-2020



Stt	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2016-2020					Tổng kinh phí	Nguồn vốn				Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác		
2.3	Xây dựng và triển khai đề án đào tạo kỹ năng nghề cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa	Trung cấp nghề TMDL	Các Sở, ban, ngành, địa phương, Hiệp hội Du lịch		500	1.500	1.500	1.500	5.000		3.000		2.000	QĐ của Chủ tịch UBND tỉnh, KH triển khai của các đơn vị liên quan	QĐ phê duyệt 2017; triển khai 2018-2020
2.4	Hỗ trợ các trường tham gia các chương trình đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo viên theo kỹ năng nghề quốc gia, quốc tế cho giảng viên các trường có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch.	Các trường đào tạo du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan		1.000	1.000	1.000	1.000	4.000		2.000		2.000	Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh	2016-2020
2.5	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cung cấp nguồn nhân lực du lịch	Các doanh nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan		1.000	1.000	1.000	1.000	4.000		2.000		2.000		2016-2020
IX	NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH			0	2.250	750	2.250	750	6.000	0	6.000	0	0		
1	Tổ chức tập huấn; điều tra, tổng hợp thống kê du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở VH TTDL; Cục Thống kê	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, BQL các khu, điểm du lịch		1.500		1.500		3.000		3.000			KH phối hợp của Sở VH TTDL và Cục Thống kê	2017; 2019
2	Tổ chức, duy trì đường dây nóng trợ giúp khách du lịch	Sở VH TTDL	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TP, BQL các khu, điểm du lịch		500	500	500	500	2.000		2.000			Kế hoạch triển khai của Sở VH TTDL	2017-2020
3	Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình, cách thức tổ chức quản lý và phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch.	BCĐ Phát triển Du lịch tỉnh (Thường trực Sở VH TTDL)	Các Sở, ban, ngành liên quan		250	250	250	250	1.000		1.000			Kế hoạch triển khai của BCD phát triển du lịch tỉnh	2017-2020